

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị M, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Bị đơn: Anh Tòng Văn K, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Bản L, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại: Trung tâm chữa bệnh, giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Điện Biên.
Địa chỉ: Đội C1, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tòng Thị M và anh Tòng Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị M và anh Tòng Văn K thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Cháu Tòng Văn Th1 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa giải quyết, chị Tòng Thị M được trực tiếp nuôi cháu Tòng Văn Th2, sinh ngày 17/12/2003 cho đến khi cháu Th2 thành niên và có khả năng lao động. Chị M không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản: Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có. Tài sản chung, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; điểm đ Khoản 1 Điều 12; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị M là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, thuộc xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 900/QĐ- TTg, ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên chị Minh được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Anh K phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng chị M tự nguyện chịu án phí 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm thay anh K.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- VKSND H.Điện Biên;
- UBND xã Noong Luống, H.DB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đỗ Thu Hương